

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí xét tặng danh hiệu
“Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản
văn hóa phi vật thể lần thứ Ba - năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi ngân sách
địa phương năm 2020;*

*Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 của
UBND tỉnh về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu
tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Ba - năm 2021;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
2015/TTr-SVHTTDL ngày 23/6/2020 về việc đề nghị cấp kinh phí xét tặng danh
hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi
vật thể lần thứ Ba - năm 2021; của Sở Tài chính tại Văn bản số 3338/STC-HCSN
ngày 03/7/2020 về việc kinh phí xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ
nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Ba - năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Ba - năm 2021 với các nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí: 328.320.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai tám triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2020: 163.400.000 đồng;
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2021: 164.920.000 đồng.

(Có phụ lục dự toán chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2020: Từ nguồn dự toán chi thường xuyên năm 2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao tại Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (các

nội dung: Giải Quần vợt "Mừng Đảng, Mừng Xuân Canh Tý", Ngày chạy Olympic năm 2020 không thực hiện do dịch bệnh Covid-19 trong Sự nghiệp TDTT năm 2020; kinh phí các hoạt động bản tin trong sự nghiệp văn hóa năm 2020).

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2021: Từ nguồn dự toán chi thường xuyên năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên vào dự toán chi thường xuyên năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX,

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

Phụ lục: DỰ TOÁN KINH PHÍ
Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân Nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"
trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Ba - năm 2021
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nội dung	Cơ sở tính				Thành tiền (triệu đồng)
		ĐVT	Số lượng	Số ngày	Đơn giá	
	TỔNG CỘNG					328,320
I	Các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2020 (Triển khai kế hoạch xét tặng)					163,400
1	Kinh phí xây dựng, triển khai Kế hoạch xét tặng					101,300
1.1	Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc Hội nghề nghiệp nơi cá nhân đề nghị tặng đang hoạt động để lưu vào hồ sơ xét tặng (52 hồ sơ)					49,300
-	Chi phí xăng xe đi lại tại 05 huyện miền núi: 05 chuyến	chuyến	5		1,200	6,000
-	Chi xăng xe đi lại tại các huyện còn lại: 10 chuyến	chuyến	10		0,700	7,000
-	Công tác phí: 200.000đ/người/ngày x 15 ngày	người	6	15	0,200	18,000
-	Hỗ trợ tiền ăn tại các huyện: 6 người x 15 ngày (15 huyện)	người	6	15	150	13,500
-	Hỗ trợ tiền ngủ tại các huyện miền núi: 6 người x đêm	người	6	4	0,200	4,800
1.2	Kinh phí hỗ trợ tổ chức lấy ý kiến tại cơ sở: Thành phần họp đại diện UBND xã/phường, trưởng thôn/dòng nghiệp của cá nhân đề nghị xét tặng, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong khu vực: 1 cuộc: 50 người x 20.000đ/người/1 buổi =1.000.000/cuộc x 52 cuộc (52 hồ sơ)	cuộc	52		1,000	52,000
2	Kinh phí đăng tải thông tin, gửi kết quả xét tặng cho các cá nhân (đăng tải thông báo trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, báo Văn hóa và Đời sống, công thông tin điện tử của UBND tỉnh)					16,600
-	Thông báo lập hồ sơ đề nghị xét tặng: 2.000.000đ x 3 lượt	lượt	3		2,000	6,000
-	Thông báo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng để lấy ý kiến của nhân dân: 3 lượt	lượt	3		2,000	6,000
-	Thông báo kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh: 02 lượt.	lượt	2		2,000	4,000
-	Gửi kết quả xét tặng cho các cá nhân: (Gửi bảo đảm qua đường bưu điện)	Người	50		12	0,600

3	Kinh phí họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh					45,500
3.1	Kinh phí hoạt động của Tổ thư ký (06 người)					19,800
-	Hỗ trợ kinh phí làm thêm giờ cho Tổ thư ký để thực hiện việc thẩm định thành phần và tính chính xác, hợp lệ của các tài liệu có liên quan trong hồ sơ, đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú", "Nghệ nhân nhân dân" (10 ngày)	người	6	10	0,150	9,000
-	Hỗ trợ kinh phí làm thêm giờ cho Tổ thư ký để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ theo quy định, Tiền làm thêm giờ: 6 người x (12 ngày)	người	6	12	0,150	10,800
3.2	Kinh phí chi Hội đồng cấp tỉnh					25,700
-	Kinh phí nghiên cứu tài liệu: 52 hồ sơ, tài liệu có liên quan: 11 người x 500.000đ/người/cuộc x 2 cuộc	người	11		1,000	11,000
-	Kinh phí họp Hội đồng cấp tỉnh: 52 hồ sơ đề nghị xét tặng, Hội đồng họp 3 cuộc, mỗi cuộc xét 17-18 hồ sơ	cuộc	3		4,900	14,700
	(*) Kinh phí họp 01 cuộc					4,900
+	Chế độ Chủ tịch, Phó CT	người	3		0,300	0,900
+	Chế độ cho thành viên Hội đồng, Tổ thư ký	người	14		0,200	2,800
+	Chế độ đại biểu mời	người	2		0,200	400
+	Phục vụ	người	2		0,100	200
+	Nước uống hội nghị: 20 người/cuộc x 3 cuộc	người	20		0,30	600
II	Các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2021 (Thực hiện trao tặng danh hiệu)					164,920
1	Chi phí hội trường, maket, hậu cần					12,620
-	Băng zôn tuyên truyền trước cổng cơ quan Sở (kích thước 0,8m x 12m) (bao gồm công treo và tháo gỡ)	cái	1		0,500	0,500
-	Back drop Hội trường (khung sắt in bạt, kích thước 6m x 12m)	m2	72		0,110	7,920
-	Hoa để bục phát biểu	lăng hoa	1		0,500	0,500
-	Hoa trao thưởng (đeo vòng cổ)	hoa	22		0,150	3,300
-	Bát hoa để bàn đại biểu	bát hoa	8		0,50	0,400
2	Kinh phí thực hiện chương trình hội nghị					49,900
-	Chương trình văn nghệ và Chương trình tổ chức Hội nghị do Trung tâm Văn hóa tỉnh thực hiện (bao gồm: xây dựng kịch bản, diễn viên tập luyện, biểu diễn)	gói	1		15,000	15,000
-	Buffet + hoa quả + nước uống	người	235		0,40	9,400
-	Chế độ đại biểu dự hội nghị	người	235		0,100	23,500
-	Chế độ lái xe, hội nghị	người	40		0,50	2,000
3	Kinh phí chi cho nghệ nhân					91,100

-	Hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho nghệ nhân (53 nghệ nhân + 53 người đi cùng) (Tiền ăn 150,000đ/người/ngày x 1 ngày; Tiền tàu xe đi lại: 100,000đ/người/lượt x 2 lượt)	người	106		0,350	37,100
-	Tặng quà cho nghệ nhân bằng hiện vật	người	53		0,500	26,500
-	Tặng ảnh lưu niệm cho 52 nghệ nhân và 02 ảnh lưu tại Cơ quan Sở làm tư liệu (kích thước 35cm x 80cm, khung gỗ)	cái	55		0,500	27,500
4	Kinh phí họp BTC, tổ thư ký hội nghị: 11 người x 2 cuộc.	cuộc	2		2,200	4,400
5	Kinh phí đón tiếp khách Trung ương (Tiền ăn: ăn sáng + ăn chính; Tiền ngủ)	người	6		1,150	6,900